

Kiểm soát nhập siêu? - Bài toán khó khăn

Ths. Nguyễn Quang Hưng

Tại Nghị quyết số 18/NQ-CP của Chính phủ ngày 6/4 về những giải pháp bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, không để lạm phát cao và đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế khoảng 6,5% trong năm 2010, có đề ra nhóm biện pháp thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập siêu, cải thiện cán cân thanh toán. Theo đó, giao ngành công thương bảo đảm tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu hơn 6% và tỷ lệ nhập siêu khoảng 20%. Tuy nhiên, Bộ Công Thương cho rằng, việc đạt mục tiêu này trong các tháng còn lại của năm sẽ rất khó khăn. Đặc biệt trong năm nay, năng lực sản xuất nhiều mặt hàng nông sản, khoáng sản khó có tăng trưởng cao. Lượng dầu thô xuất khẩu sẽ giảm khoảng 3,5-4 triệu tấn năm 2010 do phục vụ Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Bên cạnh đó, hai mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam là dệt may và giày da tiếp tục gặp một số khó khăn vì Mỹ đã bỏ hoàn toàn hạn ngạch dệt may đối với Trung Quốc, tạo cạnh tranh lớn với hàng Việt Nam.

Kiểm soát nhập siêu vẫn gặp khó khăn

Việc hạn chế nhập siêu trong năm 2010 là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, bởi phần lớn nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu đều nhập từ nước ngoài. Trong khi đó năm 2010, kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi, nên giá cả hầu hết các mặt hàng nguyên, nhiên, vật liệu đều tăng cao. Giá bình quân nhiều mặt hàng như sắt thép, dầu thô, phân bón, chất dẻo vào cuối năm 2009 đã tăng mạnh so với đầu năm 2009, nhất là mặt hàng xăng dầu. Bên cạnh đó năm 2010, các dự án dầu tự trực tiếp nước ngoài sẽ giải ngân nhiều hơn, dẫn tới nhu cầu gia tăng NK các loại máy móc, nguyên liệu.

Không chỉ có vậy, một trong những rào cản việc hạn chế nhập siêu là kim ngạch xuất khẩu nhiều mặt hàng xuất

khẩu chủ lực như nông sản, khoáng sản đã đến ngưỡng, khó có khả năng tăng trưởng cao. Các mặt hàng như gạo, cà phê, cao su, thủy sản, dầu thô, than đá sẽ khó có sự tăng trưởng lớn về lượng. Đặc biệt, trong năm 2010, lượng dầu thô xuất khẩu sẽ giảm khoảng 3,5-4 triệu tấn do phải dành để phục vụ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Dự kiến, kim ngạch xuất khẩu nhóm nhiên liệu, khoáng sản của năm 2010 sẽ giảm khoảng 1,9%.

Tại các thị trường xuất khẩu, một số mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam sẽ gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt hơn từ các đối thủ. Cụ thể, từ năm 2009, Mỹ đã bỏ hoàn toàn hạn ngạch hàng dệt may với Trung Quốc nên sức cạnh tranh của mặt hàng này của Việt Nam tại Mỹ vẫn sẽ căng thẳng. Các hàng rào phi thuế quan cùng các biện pháp bảo

hộ đang được các nước dựng lên, khiến cho hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam gặp khó khăn hơn.

Nguyên nhân nhập khẩu tăng mạnh

Việc kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu không thiết yếu là cần thiết bởi vừa đạt được mục tiêu giảm nhập siêu vừa tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trong nước vươn lên chiếm lĩnh thị trường nội địa, sản xuất trong nước có điều kiện giành thêm giá trị gia tăng. Nhưng chính những yếu kém nội tại của nền công nghiệp trong nước vẫn chưa được khắc phục mới là nguyên nhân chủ yếu làm cho việc kiểm soát nhập siêu chưa đạt được kết quả như mong đợi. Theo các chuyên gia, nếu không nhanh chóng siết chặt bằng nhiều biện pháp mạnh, thì việc thực hiện mục tiêu kiểm chế nhập siêu năm 2010

ở mức 20% kim ngạch xuất khẩu, trong đó nhập siêu 12,2 tỷ USD là rất khó đạt.

Ngoài ra, giá bình quân nhập khẩu của nhiều mặt hàng nguyên nhiên, vật liệu từ đầu năm tới nay đã tăng mạnh. Các dự án đầu tư nước ngoài (FDI) được giải ngân nhiều hơn trong năm 2010, các doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ chương trình hỗ trợ lãi suất của Chính phủ (trung hạn và dài hạn) để mua sắm máy móc thiết bị nhập khẩu từ nước ngoài dẫn đến nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu tăng. Bên cạnh đó, các chương trình kích cầu sản xuất - đầu tư - tiêu dùng phát huy tác dụng khiến lượng hàng hóa như: sắt thép, vật liệu xây dựng, xăng dầu cũng tăng.

Hiện nay, các biện pháp nhằm hạn chế nhập siêu chủ yếu tập trung vào nhóm các mặt hàng hạn chế nhập khẩu (hàng tiêu dùng). Tuy nhiên, tỷ trọng của nhóm này rất thấp, chỉ chiếm 8,8% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong khi đó, nhóm hàng cần nhập khẩu lại chiếm tỷ trọng 82,6%, và rất khó để việc áp dụng các biện pháp giảm nhập siêu. Theo các chuyên gia và nhà nhập khẩu, hiện tượng nhập khẩu tăng do các hàng sản xuất đã phục hồi sau khủng hoảng nên lượng hàng sản xuất dồi dào với giá thấp hơn năm 2009, còn các nhà nhập khẩu muốn nhập đủ lượng hàng để được hưởng các chính sách khuyến mãi của các hãng sản xuất. Một lý do khác là nhập nhiều hàng vì sợ

tỷ giá hối đoái biến động.

Việc nhập siêu để phục vụ sản xuất tạo ra sản phẩm tái xuất sau đó thu hồi ngoại tệ trở lại là chuyện bình thường trong xuất nhập khẩu, của nền kinh tế quốc dân. Vấn đề đặt ra là trong quý I/2010 chúng ta bỏ ra một số lớn ngoại tệ để nhập những mặt hàng xa xỉ có giá trị sử dụng cao nhưng chưa thiết thực trong phục vụ đời sống, hoặc nhập một số nguyên liệu phục vụ sản xuất có lợi nhuận cao, nhưng số nguyên liệu này trong nước đủ sức cung ứng. Cụ thể từ cuối năm 2009 và đầu năm 2010 các doanh nghiệp mạng di động đã bỏ ra hàng tỷ USD để nhập thiết bị phục vụ cho dịch vụ 3G nhập gần 2 triệu điện thoại di động Iphone mỗi cái trị giá trên dưới 500 USD. Riêng xe hơi đã bỏ ra gần 600 triệu USD để nhập - tăng 66%, trong đó xe nguyên chiếc hàng hiệu đã chiếm tới 150 triệu USD. Mặt khác cũng theo phân tích của Tổng cục Thống kê, quý I/2010, chúng ta cũng bỏ ra 1,2 tỷ USD để nhập sản phẩm nông nghiệp, trong khi đó, theo Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn thì trong quý I/2010, tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản cả nước đạt 3 tỷ 490 triệu USD.

Việt Nam đầu tư quá ít vào phát triển các ngành phụ trợ, khiến ta vẫn chỉ là nơi gia công, lắp ráp cho nước ngoài, sản phẩm không có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Thêm vào đó, chúng ta còn phải thực hiện giảm thuế nhập khẩu theo

các cam kết quốc tế, trong khi giá nguyên vật liệu thế giới leo thang kéo giá trị nhập khẩu tăng theo. Hơn nữa, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế lại làm thu hẹp khả năng xuất khẩu của Việt Nam.

Có thể thấy, từ nhiều năm trở lại đây, kim ngạch nhập khẩu của khối doanh nghiệp FDI thường chiếm trên 30% so với kim ngạch nhập khẩu cả nước. Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của khối này khoảng 6 năm gần đây trung bình trên 25%/năm (ngoại trừ năm 2009 giảm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới). Nguyên nhân của tình trạng này do Việt Nam là nước có trình độ kỹ thuật kém phát triển, sản xuất trong nước phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị nên việc nhập khẩu hàng năm của doanh nghiệp, nhất là ở khu vực FDI đều tăng mạnh.

Giải pháp

Để hạn chế nhập siêu trong thời gian tới, Bộ Công thương đã đề ra một loạt các giải pháp như: đẩy nhanh tiến độ các công trình, xây dựng; đẩy nhanh việc xác định các nhóm thị trường trọng điểm, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và phổ biến những ưu đãi từ những Hiệp định khu vực mậu dịch tự do cho các nhà xuất khẩu. Tuy nhiên, về lâu về dài, nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, nhiều ý kiến cho rằng cần tập trung vào việc qui hoạch và phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ thay cho

các giải pháp thương mại như trước đây vì đây mới là mấu chốt của bài toán giảm nhập siêu thời gian tới.

Ngoài ra, một trong những biện pháp trọng tâm được tập trung thực hiện để kiểm chế nhập siêu là tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thác, xúc tiến thương mại nhằm tìm kiếm các thị trường tiềm năng mới. Công tác xúc tiến thương mại sẽ được đẩy mạnh vào các thị trường chủ lực như châu á (Nhật Bản, ASEAN, Trung Quốc...), châu Âu (chủ yếu là EU), Bắc Mỹ (Hoa Kỳ, Canada) cũng như các thị trường truyền thống, mới để tận dụng mọi khả năng xuất khẩu.

Kiểm soát chặt nguồn ngoại tệ cho nhập khẩu đối với nhóm cần kiểm soát nhập khẩu và nhóm hạn chế nhập siêu đặc biệt là vay để nhập khẩu ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống, điện thoại di động và thực phẩm; tiếp tục thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, cân đối cung cầu các hàng hóa cơ bản của nền kinh tế. Trong đó, đặc biệt quan tâm việc nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo xu hướng giá cả và thị trường thế giới trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, qua đó đề xuất những giải pháp bình ổn thị trường, cân đối cung - cầu hiệu quả; duy trì quản lý nhập khẩu bằng giấy phép tự động; hạn chế nhập khẩu qua việc quy định thời hạn nộp thuế;

Các tập đoàn, các tổng công ty Nhà nước, các doanh

nh nghiệp có trách nhiệm đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm đưa các dự án đầu tư về điện, phân bón, thép, cơ khí, dệt may vào sản xuất nhằm thay thế các mặt hàng nhập khẩu; kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu máy móc, thiết bị của khối FDI để nắm được kế hoạch nhập khẩu của khối này.

Nâng được sức cạnh tranh của hàng hóa trong nước và bắt tay tốt hơn để tiêu thụ các sản phẩm của nhau, nhằm tiết kiệm ngoại tệ, tăng lượng tiêu thụ của hàng hóa trong nước góp phần vào chủ trương người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, trong đó doanh nghiệp là người tiên phong trong vấn đề này.

Trong một vài thời điểm quá nóng bỏng, nhà nước có thể cho dừng nhập khẩu một số mặt hàng hàng cân đối cán cân xuất nhập khẩu; nhưng công cụ được sử dụng phổ biến nhất vẫn là biện pháp dùng thuế quan để hạn chế nhập siêu. Thuế cao thì giá hàng hóa trở nên đắt đỏ, tác động trực tiếp tới hầu bao người tiêu dùng. Hiện không có quá nhiều mặt hàng nằm trong tầm ngắm hạn chế nhập khẩu để kiểm chế nhập siêu. Sự chậm trễ ban hành chính sách hạn chế vô hình trung vẽ đường cho hàng tiêu dùng xa xỉ nhập khẩu vào nhiều hơn, càng góp phần thúc đẩy kim ngạch nhập siêu tăng nóng.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp sản xuất hàng

xuất khẩu được tiếp cận vốn thuận lợi, dễ dàng, không bị các nguồn vốn dành cho các nhu cầu khác theo lãi suất thỏa thuận ảnh hưởng đến đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cần có những ưu đãi tín dụng đối với doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu, bởi nếu áp dụng chung cho mức tăng trưởng tín dụng 25% thì rất khó đẩy mạnh xuất khẩu.

Trong ngắn hạn, những chính sách hạn chế nhập siêu là giảm thuế suất treo; giảm các biện pháp khắc phục thương mại; cải thiện chính sách thương mại; xây dựng lòng tin về đồng tiền Việt Nam đi kèm duy trì sự ổn định giá cả. Trong tầm nhìn trung - dài hạn, có thể áp dụng các chính sách như tập trung giải quyết những mất cân đối kinh tế vĩ mô và các vấn đề quản lý thông thường; tăng cường các biện pháp thương mại trong nước; xây dựng các chính sách bình ổn và đặc biệt là cải thiện trình độ nguồn nhân lực.

Do nhập siêu từ Trung Quốc thường chiếm tới 60% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam nên việc tăng cường xuất khẩu sang Trung Quốc để giảm nhập siêu là việc làm cần thiết. Trong đó tập trung vào những nhóm hàng thế mạnh như: nguyên, nhiên liệu và khoáng sản; nhóm hàng nông sản, thủy hải sản; nhóm hàng công nghiệp, chủ yếu là hàng dệt may, giày dép, dây điện và cáp điện, sản phẩm nhựa, sản phẩm điện tử và linh kiện.